

Số: /BC-UBND

Thiệu Trung, ngày tháng năm 2026

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2026**

Thực hiện kế hoạch 257/KH-UBND ngày 22/12/2025 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc ban hành kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá năm 2026; Công văn số 3374/SNV-CCHC &VTTLT ngày 09/7/2025 của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa về việc hướng dẫn thực hiện báo cáo cải cách hành chính, báo cáo kỷ luật, kỷ cương định kỳ.

Ủy ban nhân dân xã Thiệu Trung báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2026 trên địa bàn xã với những nội dung như sau:

#### **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

##### **1. Việc tổ chức thực hiện chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính**

UBND xã Thiệu Trung đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các phòng, trung tâm, đơn vị quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức về chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC), xây dựng nền hành chính phục vụ, dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước. Với những nội dung như:

- Triển khai các văn bản thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn về CCHC của Chính phủ, của tỉnh về tăng cường trách nhiệm trong công tác tham mưu, giải quyết công việc của các phòng, đơn vị trên địa bàn xã.

- Triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương, tỉnh về hướng dẫn phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền trong quản lý nhà nước đối với UBND xã.

- Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh cải cách TTHC, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan; tăng cường tuyên truyền, mở rộng triển khai phần mềm tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân; triển khai thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các công chức, viên chức tại các phòng, trung tâm, đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính được giao.

- Tập trung đẩy mạnh công tác CCHC theo hướng sát với điều kiện, tình

hình thực tế của địa phương, nhằm tạo bước chuyển biến tích cực trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết các thủ tục hành chính (TTHC).

## **2. Công tác cập nhật tiến độ thực hiện Kế hoạch CCHC 6 tháng đầu năm 2026**

Theo Kế hoạch số 17/KH - UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân xã Thiệu Trung về việc Ban hành kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn xã Thiệu Trung năm 2026. Kế hoạch đã đề ra 38 nhiệm vụ trong năm 2026 (Trong đó có 22 nhiệm vụ của quý I và thường xuyên) trên 07 lĩnh vực thể hiện đầy đủ các nội dung, đảm bảo tiến độ về cải cách thể chế; cải cách TTHC; cải cách tổ chức, bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; công tác chỉ đạo, điều hành CCHC. Đồng thời, phân công trách nhiệm cụ thể từng nhiệm vụ nhằm đảm bảo cho việc quản lý, điều hành công tác CCHC thống nhất, đồng bộ phù hợp với chức năng chuyên môn của từng đơn vị, nâng cao hiệu quả thực hiện, định kỳ trong các cuộc họp tháng của các phòng chuyên môn, trung tâm phục vụ hành chính công, trung tâm cung ứng dịch vụ công báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công trong kế hoạch CCHC. Tính đến thời điểm báo cáo đã hoàn thành 22/22 nhiệm vụ của 6 tháng đầu năm theo kế hoạch đề ra (đạt tỷ lệ 100%).

## **3. Công tác tự kiểm tra CCHC 6 tháng đầu năm 2026**

Các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính tiếp tục chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt tới cán bộ, công chức các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác cải cách hành chính. Thông qua việc phổ biến, quán triệt các văn bản đã mang lại kết quả rất thiết thực, nhận thức về vai trò trách nhiệm của từng cán bộ, công chức trong việc góp phần nâng cao trách nhiệm phục vụ người dân đến thực hiện thủ tục hành chính. Nội dung về nhiệm vụ cải cách hành chính được lồng ghép đánh giá trong các cuộc họp giao ban, họp triển khai nhiệm vụ hàng tháng của các phòng ban nhằm nâng cao tâm nhận thức cho cán bộ, công chức về cải cách hành chính.

## **4. Tổng hợp, cập nhật tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao**

Trên cơ sở tổ chức thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính của UBND tỉnh Thanh Hóa. UBND xã đã thực hiện 04/04 nhiệm vụ đó là: Xây dựng kế hoạch số 17/KH - UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân xã Thiệu Trung về việc Ban hành kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn xã Thiệu Trung năm 2026; Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 29/01/2026 của Ủy ban nhân dân xã Thiệu Trung về việc Ban hành kế hoạch kiểm tra công vụ năm 2026; Xây dựng kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 29/01/2026 của UBND xã Thiệu Trung về việc Thực hiện kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính nhà nước trên địa bàn xã Thiệu Trung năm 2026; Kế hoạch số 407/KH - UBND ngày 18/4/2026 của Ủy ban nhân dân xã Thiệu Trung về việc Ban hành kế hoạch cải cách hành chính trên địa

bàn xã Thiệu Trung giai đoạn 2026 - 2030; .

## **5. Những mô hình, sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC được thí điểm, nhân rộng và triển khai có hiệu quả tại địa phương**

Các mô hình và sáng kiến CCHC hiệu quả tại địa phương bao gồm sử dụng mã QR để tra cứu hồ sơ, thí điểm dịch vụ không tiếp nhận bản giấy, triển khai Hệ thống giám sát, điều hành hoạt động Bộ phận Một cửa để theo dõi và minh bạch hóa quy trình, cũng như áp dụng Hệ thống theo dõi nhiệm vụ giúp nâng cao tinh thần và trách nhiệm của công chức. Việc nhân rộng những sáng kiến này giúp nâng cao chất lượng phục vụ, tạo sự hài lòng cho người dân và doanh nghiệp, thúc đẩy nền hành chính dân chủ, minh bạch, hiện đại.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

### **1. Cải cách thể chế**

- Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật: Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 13/3/2026 về việc triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2026 trên địa bàn xã Thiệu Trung.

- Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. Ủy ban nhân dân xã Thiệu Trung đã thực hiện rà soát 03 văn bản quy phạm pháp luật<sup>1</sup>; các VBQPPL ban hành đều được đảm bảo đúng quy trình thủ tục theo Luật ban hành VBQPPL.

### **2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)**

- 6 tháng đầu năm 2026 Trung tâm phục vụ hành chính công xã đã thực hiện cập nhật, rà soát 484 thủ tục hành chính thuộc 11 lĩnh vực theo danh mục cấp xã

- Thực hiện niêm yết, công khai 484 TTHC; Thực hiện quy định về mức thu phí, lệ phí theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh

- Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC:

+ Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp: Cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo phục vụ nhu cầu giải quyết Thủ tục hành chính của tổ chức và cá nhân trên địa bàn xã; Thực hiện phần mềm ứng dụng theo danh mục các phần mềm dung chung của tỉnh Thanh Hóa. Tại thời điểm báo cáo Trung tâm phục vụ hành chính công có 05 nhân sự gồm 01 phó giám đốc, 04 công chức.

+ Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC: UBND xã đã triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC thuộc phạm vi

---

<sup>1</sup> Quyết định số 530/2025/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Kinh tế xã Thiệu Trung; Quyết định số 531/2025/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Thiệu Trung; Quyết định số 532/2025/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hoá - Xã hội xã Thiệu Trung

chức năng quản lý Công tác số hóa hồ sơ khi tiếp nhận theo quy định đã được các cán bộ, công chức Trung tâm phục vụ hành chính công xã thực hiện, dần hình thành nên dữ liệu phục vụ cho việc khai thác, tái sử dụng sau này. Trong quý đã tiếp nhận 1.559 hồ sơ, hồ sơ đã được giải quyết xong 1.535, số hồ sơ đã giải quyết đúng hạn 1.526 đạt tỷ lệ 99,41%, có 12 hồ sơ trả quá hạn. Các hồ sơ được số hóa theo quy định và được trả kết quả đảm bảo theo đúng quy trình và công khai, minh bạch.

+ Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC: Trong 6 tháng, uỷ ban nhân dân xã nhận được 09 phản ánh, kiến nghị của người dân và đã giải quyết xong.

+ Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC: Uỷ ban nhân dân xã đã chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP và Quyết định số 468/QĐ-TTg, các cơ quan, đơn vị cũng đã chủ động bám sát mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch của UBND tỉnh để tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương và đạt được một số kết quả nhất định đó là: Đã kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ việc đơn giản hoá trong chuẩn bị, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, đã tiến hành kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin của các bộ, ngành để khai thác, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC; Trung tâm phục vụ hành chính công xã đã chủ động, thực hiện nhiều phương pháp để nâng cao hiệu quả, năng suất lao động nhằm giảm thời gian giải quyết TTHC, giảm thời gian chờ đợi và đi lại của người dân khi thực hiện TTHC từ đó làm tăng sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp vào sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Ứng dụng công nghệ thông tin trong giám sát, đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của cán bộ, công chức, viên chức. Công khai tiến độ, chỉ số đánh giá chất lượng giải quyết công việc UBND xã từ đó có biện pháp khắc phục, tiếp tục cải thiện, nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

- Kết quả rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương. UBND xã đã thực hiện rà soát và hoàn thiện 01 quy chế làm việc của UBND xã;

- Đánh giá về tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức:

+ Biên chế công chức: Tại thời điểm 04/6/2026 số biên chế của xã có 40 biên chế.

+ Biên chế viên chức: Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo 330 biên chế trong đó khối giáo dục là: 324 biên chế, Trung tâm cung ứng dịch vụ công là 06 biên chế.

### **4. Cải cách chế độ công vụ**

- Kết quả xây dựng, ban hành các quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức: Thực hiện công văn số 712 /SNV-TCBC ngày 06/02/2026 V/v triển khai xây dựng vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức hành chính. UBND xã đang tổ chức triển khai đến các phòng ban xây dựng đề án vị trí việc làm theo Nghị định số 361/2025/NĐ-CP để khẩn trương xây dựng vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.

- Kết quả thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức (thi tuyển, xét tuyển):

+ Tuyển dụng công chức: 6 tháng đầu năm 2026 xã chưa thực hiện tuyển dụng công chức.

+ Tuyển dụng viên chức: 6 tháng đầu năm 2026 xã chưa thực hiện tuyển dụng viên chức.

- Kết quả thực hiện bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức: 6 tháng đầu năm 2026 bổ nhiệm 01 Phó trưởng phòng Kinh tế.

- Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại đơn vị, địa phương. Cải tiến lề lối làm việc, nâng cao ý thức phục vụ người dân trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; không để tình trạng cán bộ, công chức, viên chức vắng mặt tại nơi làm việc, nhất là tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Trung tâm phục vụ hành chính công. Nhìn chung cán bộ công chức viên chức của xã đã thực hiện tốt kỷ luật kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ.

## **5. Cải cách tài chính công**

- Thực hiện nhiều biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Tổ chức triển khai, thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ. Qua đó UBND xã đã quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn Ngân sách và biên chế được giao; tiết kiệm những khoản chi tiêu không cần thiết.

+ Tiến độ, kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước theo Kế hoạch được giao. Công tác quản lý tài chính và thu chi ngân sách được điều hành linh hoạt, kịp thời, chặt chẽ, tiết kiệm, đúng quy định; triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp thu ngân sách, đáp ứng kịp thời nhu cầu kinh phí thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực.

+ Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách. Trong 6 tháng đầu năm năm 2026 tại UBND xã không có kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

- Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công: Thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp UBND xã đã quản lý và sử dụng nguyên trạng 04 trụ sở của 04 xã và 8 khu phố trước khi sáp nhập, 14 trường học, 5 trạm y tế, 34 nhà văn hoá thôn, khu phố.

## **6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

- Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số ở địa phương. Ủy ban nhân dân xã đã giao cho Trung tâm phục vụ hành chính công phụ trách chính quyền điện tử và giao cho phòng Văn hoá - Xã hội phụ trách chính quyền số. Trung tâm phục vụ hành chính công đã tham mưu ban hành quyết định thành lập Ban chỉ đạo phát triển chính quyền điện tử, xây dựng quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo; thành lập Ban biên tập trang thông tin điện tử kèm theo Thông báo phân công nhiệm vụ để tổ chức thực hiện. Trang thông tin điện tử của xã đã đi vào hoạt động có hiệu quả nhằm hỗ trợ giới thiệu, quảng bá thông tin sản phẩm hàng hóa, cung cấp thông tin của địa phương, đăng tải các bộ Thủ tục hành chính để người dân và doanh nghiệp thuận lợi trong việc tra cứu. Trong 6 tháng đầu năm, Ban biên tập trang thông tin điện tử đã biên tập 588 tin, bài. Trang Fanpage Trang thông tin điện tử Thiệu Trung: 305 tin bài. Phòng Văn hoá - Xã hội đã tham mưu ban hành quyết định thành lập Ban chỉ đạo phát triển chính quyền số, ban hành quy chế hoạt động và phân công phụ trách lĩnh vực. <https://thieutrong.thanhhoa.gov.vn>.

- Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần: 6 tháng đầu năm 2026, UBND xã đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trên dịch vụ công trực tuyến là 1.526 hồ sơ (Trong đó hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết trên dịch vụ công toàn trình là 571 hồ sơ, hồ sơ dịch vụ công trực tuyến một phần là 955 hồ sơ).

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Mặt tích cực**

- Công tác chỉ đạo và điều hành được quan tâm, giúp các hoạt động cải cách hành chính đi vào nề nếp và đạt hiệu quả cao hơn.

- Cán bộ, công chức ngày càng nhận thức rõ hơn về tầm quan trọng và trách nhiệm của mình trong việc triển khai cải cách hành chính, từ đó nâng cao tinh thần làm việc.

- Công tác cải cách hành chính được thực hiện một cách đồng bộ, có kế hoạch, đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng giữa các phòng, ban, đơn vị, góp phần tạo nên sự chuyển biến chung.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin giúp đơn giản hóa quy trình, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục, mang lại sự thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp.

- Thực hiện cải cách hành chính góp phần xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, hình thành văn hóa công vụ tích cực, liêm chính và trách nhiệm.

#### **2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân**

##### *2.1. Những tồn tại, hạn chế*

- Tỷ lệ số hóa các loại hồ sơ, đặc biệt là hồ sơ đất đai, còn thấp so với yêu cầu đề ra,

- Dù có nhiều nỗ lực tuyên truyền, số lượng người dân và doanh nghiệp sử dụng Cổng Dịch vụ công quốc gia để nộp hồ sơ còn hạn chế.

- Việc thực hiện các bước tạo tài khoản và nộp hồ sơ trực tuyến còn gặp nhiều vướng mắc, gây khó khăn cho người dân.

## 2.2. Nguyên nhân của những tồn tại hạn chế

- Phần lớn cá nhân, tổ chức vẫn có tâm lý ưa thích việc thực hiện thủ tục hành chính trực tiếp vì cho rằng phương pháp này thiết thực và nhanh chóng hơn.

- Một bộ phận không nhỏ người dân còn hạn chế trong việc sử dụng công nghệ, thiết bị máy tính và internet để thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến.

## IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

1. Tiếp tục tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn và đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức do các cấp có thẩm quyền đào tạo.

2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính, áp dụng có hiệu quả các phần mềm điện tử trong cải cách hành chính. Triển khai thực hiện tốt dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình.

3. Tiếp tục rà soát đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi bổ sung các thủ tục hành chính; rà soát, ban hành văn bản bám sát nội dung các văn bản cấp trên, cụ thể hoá phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

4. Đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến tổ chức, cá nhân theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001-2015 để đi dần vào nề nếp, phục vụ công dân, tổ chức được tốt hơn.

5. Tổng kết, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ CCHC đã đề ra trong năm 2026, bao gồm việc đánh giá chất lượng các dịch vụ công trực tuyến, đánh giá mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp, hoàn thiện các tiêu chí về chỉ số CCHC, và báo cáo kết quả thực hiện các nghị định, quy định liên quan đến CCHC trước ngày 31 tháng 12 năm 2026, theo Quyết định 240/QĐ-TTg.

## V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để công tác cải cách hành chính đạt hiệu quả cao hơn trong giai đoạn tới cần tập trung vào các nội dung sau đây:

1. Tập trung nguồn lực cho việc tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin theo hướng ứng dụng đám mây và đẩy mạnh xử lý văn bản, hồ sơ trên môi trường điện tử.

2. Xây dựng kế hoạch đo lường chỉ số CCHC để đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức, làm thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính.

3. Tiếp tục rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thuộc phạm vi quản lý, đặc biệt là các TTHC liên quan đến nhiều tài liệu kèm theo.

4. Chú trọng bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức để nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

5. Mạnh dạn thí điểm và nhân rộng các mô hình làm tốt trong công tác CCHC, đặc biệt là các mô hình tiếp cận và hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại nhà, để tăng cường sự thân thiện và hiệu quả.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2026 trên địa bàn xã Thiệu Trung.

***Nơi nhận:***

- Sở Nội vụ (để b/c);
- TTr Đảng ủy, HĐND xã (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã;
- Lưu: VT, VHXX.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Ngọc Tùng**

Phụ lục 01b

THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
CỦA UBND XÃ THIỆU TRUNG

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>I</b>	<b>Công tác chỉ đạo điều hành CCHC</b>			
<b>1</b>	<b>Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành</b>	Văn bản		
<b>2</b>	<b>Kế hoạch CCHC</b>			
2.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	38	
2.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	22	
<b>3</b>	<b>Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao</b>			
3.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	108	
3.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	96	
3.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
<b>4</b>	<b>Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn</b>	Không = 0 Có = 1		
<b>II</b>	<b>Cải cách thể chế</b>			
1	Số VBQPPL đã ban hành	Văn bản	3	
2	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	3	
3	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	3	
4	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản		
5	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản		
<b>III</b>	<b>Cải cách thủ tục hành chính</b>			
<b>1</b>	<b>Tổng số TTHC đang áp dụng</b>	Thủ tục	484	
<b>2</b>	<b>Số TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ</b>	Thủ tục	484	
<b>3</b>	<b>Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính</b>	Thủ tục	158	
<b>4</b>	<b>Kết quả giải quyết TTHC</b>			

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
4.1	Số hồ sơ đã tiếp nhận	Hồ sơ	1.559	
4.2	Số hồ sơ đã được giải quyết xong	Hồ sơ	1.535	
4.3	Số hồ sơ đã giải quyết trước và đúng hạn	Hồ sơ	1.526	
4.4	Tỷ lệ hồ sơ đã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	99.41%	
4.5	Số hồ sơ quá hạn	Hồ sơ	12	
<b>5</b>	<b>Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về TTHC</b>	%	09	
5.1	Số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyên đến)	PAKN	09	
5.2	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	09	
<b>IV</b>	<b>Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước</b>			
<b>1</b>	<b>Ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã</b>	Chưa = 0; Hoàn thành = 1		
<b>2</b>	<b>Số ĐVSNCL thuộc UBND xã</b>		15	
<b>3</b>	<b>Số liệu về biên chế công chức</b>			
3.1	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	58	
3.2	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	40	
3.3	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	1	
3.4	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	1	
<b>4</b>	<b>Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập</b>			
4.1	Tổng số người làm việc được giao	Người	342	
4.2	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	330	
4.3	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
<b>V</b>	<b>Cải cách chế độ công vụ</b>			
<b>1</b>	<b>Vị trí việc làm của công chức, viên chức</b>			
1.1	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	1	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.2	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	0	
1.3	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
<b>2</b>	<b>Tuyển dụng công chức, viên chức</b>			
2.1	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
2.2	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	0	
<b>3</b>	<b>Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển</b>	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0	0	
<b>4</b>	<b>Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền).</b>		0	
4.1	Số lãnh đạo cấp xã bị kỷ luật.	Người	0	
4.2	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc xã bị kỷ luật.	Người	0	
4.3	Số công chức bị kỷ luật.	Người	0	
4.4	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	0	
<b>VI</b>	<b>Cải cách tài chính công</b>			
1	Tổng số ĐVSN công lập tại địa phương	Đơn vị	15	
2	Tổng số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị		
3	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị		
4	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị		
4.1	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70%- dưới 100% chi thường xuyên	Đơn vị		
4.2	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30%- dưới 70% chi thường xuyên	Đơn vị		
4.3	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10%- dưới 30% chi thường xuyên	Đơn vị		
5	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị		
6	Số lượng đơn vị SNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị		
<b>VII</b>	<b>Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử</b>			

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh	%	100%	
2	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của đơn vị	%	100%	
2.1	Tổng số văn bản của đơn vị	%	2.784	
2.2	Số văn bản đi của đơn vị được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử	Văn bản	2.784	
3	Dịch vụ công trực tuyến	Hồ sơ	1.526	
3.1	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	%	100	
3.1.1	Tổng số hồ sơ của DVCTT toàn trình (gồm hồ sơ nộp trực tuyến + trực tiếp)	Hồ sơ	571	
3.1.2	Số hồ sơ nộp trực tuyến của các DVCTT toàn trình	Hồ sơ	571	
3.2	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến một phần	%	100	
3.2.1	Tổng số hồ sơ của DVCTT một phần (gồm hồ sơ nộp trực tuyến + trực tiếp)	Hồ sơ	955	
3.2.2	Số hồ sơ nộp trực tuyến của các DVCTT một phần	Hồ sơ	955	
3.3	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	100	
3.3.1	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (Tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí...)	Thủ tục	137	
3.3.2	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	137	